**Bài 3: Các thành phần của phép cộng, phép trừ**

**Số hạng, tổng (Tiết1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS nhận biết được số hạng, tổng trong phép cộng.

- Tính được tổng khi biết các số hạng.

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Bài giảng PP chiếu nội dung bài.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1.Khởi động**: 2,3 Học sinh thực hiện miệng số liền sau 56,83

**2. Khám phá**: - 2-3 HS trả lời.

+ Trong bể có 6 con cá, trong bình có 3 con cá. Hỏi có tất cả bao nhiêu con cá?

+ Phép tính: 6 + 3 = 9- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.

- HS lấy ví dụ và chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.

+ Cho hai số hạng: 10 và 14. + Bài YC tính tổng. + Lấy 10 + 14.

-  Chốt cách tính tổng khi biết số hạng.

2. Hoạt động:

\* Giúp đỡ cho em:

*Bài 1/13:* - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.   - HS lắng nghe.

Để tính tổng của hai số hạng 7 và 3, ta lấy 7 + 3 = 10, vậy tổng bằng 10, viết 10. - 1-2 HS trả lời.

- HS nêu kết quả. - Nhận xét, tuyên dương.

*Bài 2/13:* HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì? - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời.

- HS quan sát. - HS thực hiện làm bài cá nhân.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|   60 |   81 |   24 |
| +17 | +16 | +52 |
|   77 |   97 |   76 |

- Quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn- HS đổi chéo kiểm tra. .

- Đánh giá, nhận xét bài HS.

*Bài 3/13:* - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời.

- HS trả lời: Các số hạng: 32, 23, 21, 4. - HS nêu: Tổng là: 36, 44.

- HS hoạt động theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.

Lập phép tính : 32+4 = 36   và 23 +21 = 44 -  Nhận xét, khen ngợi HS.

**3. Vận dụng**:- Hôm nay em học bài gì?

- Lấy ví dụ về phép tính cộng, nêu thành phần của phép tính cộng.

- Nhận xét giờ học.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

          ……………………………………………………………………………

                                   \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Bài 3: Số bị trừ, số trừ, hiệu (Tiết2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS nhận biết được số bị trừ, số trừ, hiệu trong phép trừ.

- Tính được hiệu khi biết số bị trừ và số trừ.

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Bài giảng pp chiếu nội dung bài.

**III. Các hoạt động dạy học:**

 **1. Khởi động:**

Tìm tổng của 32 và 65, nêu thành phần phép tính đó

Từ phép cộng bài cũ rút ra  phép trừ mối liên hệ giữa phép cộng và trừ

**2. Khám phá:**

- HS quan sát tranh sgk/tr.14:+ Nêu được bài toán. + Nêu phép tính.

- HS lấy thêm ví dụ về phép trừ, chỉ rõ các thành phần của phép trừ

- GV lấy ví dụ: *Cho số bị trừ 15: số trừ là 7 . Tính hiệu  hai số đó.*

+ Bài cho biết gì? + Bài YC làm gì?

+ Để tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ , ta làm là…

- Chốt cách tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ

2.2. Hoạt động:

*Bài 1 /14: Đưa đề bài máy chiếu hay phiếu nhóm*

- HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm là.

HS nêu số bị trừ, số trừ, hiệu của phép tính

- Hướng dẫn tương tự với phần còn lại- Nhận xét, tuyên dương.

*Bài 2/14:* - HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?- Hướng dẫn mẫu:

a) 57 – 24 =33 trên bảng. Lưu ý cho HS việc đặt tính các thẳng hàng.

- HS làm bài vào vở ô li. - Quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Đánh giá, nhận xét bài HS.

*Bài 3/14:*-  HS đọc YC bài. *Bài 4/14:* Học sinh đọc đề bài, tìm hiểu đề, tóm tắt làm vở

- Bài yêu cầu làm gì?*-* Bài cho những số nào?

Bài toán hỏi gì? Thuộc thành phần nào? Cần làm phép tính nào?

- Từ các số đã cho, em hãy lập một phép tính. tính và trình bày lời giải

- Thu vở đánh giá, nhận xét, khen ngợi HS.

**3.Vận dụng**:- Hôm nay em học bài gì?

- Lấy ví dụ về phép tính trừ, nêu thành phần của phép tính trừ, nếu cách tìm hiệu

- Nhận xét giờ học.

 **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Bài 3: Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số.

- Lập được các số có hai chữ số từ các chữ số đã cho; sắp xếp các số theo thứ tự, tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Máy tính, tivi chiếu trò chơi phần khởi động; thẻ chữ số 50-40-70,60.30,41,35,39 ngôi sao các màu bài 2.

- HS: Bộ đồ dùng Toán.

**III. Các hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:** Trò chơi “Ai nhanh ai đúng”

**2. Luyện tập:**

\* Giúp đỡ cho em:

*Bài 1/15:* - HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS thực hiện lần lượt các YC:

a) Tính tổng là thực hiện phép tính gì?

b) dựa theo mẫu bài tập thuộc dạng toán nào?

- Nhận xét, tuyên dương HS.

*Bài 2/15:* - HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

Đếm số ngôi sao theo màu điền vào bảng tổng hợp rồi thực hiện

- Học sinh thực hiện nhóm 3 hoặc nhóm bàn

a/ Đếm và điền số ngôi sao theo màu vào bảng

b/Tính tổng số ngôi sao màu vàng và đỏ?

Tính tổng ta cần thực hiện phép tính nào? Viết phép tính ?Tìm kết quả?

c/Tính hiệu của số ngôi sao màu xanh và số ngôi sao màu vàng

Tính hiệu ta thực hiện phép tính nào? Nêu phép tính, tính kết quả?

- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.

*Bài 3/15:* Trò chơi “Đổi chỗ”:

*HD HS cầm thẻ số tương ứng trên toa tàu, chọn 2 bạn cầm thẻ tương ứng đổi chỗ cho nhau để được câu cầu bài.*

- HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?

- HDHS nhận xét các vế so sánh:

a) quan sát đến để chọn số trên hai toa đổi chỗ phù hợp để được từ số lớn đề bé

b) Tìm hiệu của số lớn nhất và bé nhất của ta tàu.

=> Để tìm hiệu ta thực hiện phép tính nào?

Số nào là lớn nhất , Số nào là bé nhất trong các số trên toa tàu?

Ta lập được phép tính nào? Tìm kết quả?

- GV cho HS làm bài vào vở ô li.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4/15.  HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?Bài cho những số nào ?

- Số bì trừ gồm số nào? tìm số trừ là số nào để được hiệu là 43 hoặc 22?

-  Từ các số đã cho, em hãy lập một phép tính tìm để được hiệu là 43 và 22.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

**3.Vận dụng:**

- Nhận xét giờ học. Nhắc chuẩn bị bài sau tiết 9

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

……………………………………………………………………………………